

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 12 – 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Võ Sĩ Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2022/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Yến L, sinh năm 1984; Địa chỉ: số 125/7, đường Lý Thường K, khóm 1, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Thái Văn N, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 125/20B, đường Lý Thường K, khóm 1, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2009, chị Hồ Thị Yến L và anh Thái Văn N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Do cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn với nhau theo bản án sơ thẩm số: 163/2010/HNGĐ-ST, ngày 10/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án phúc thẩm số: 17/2011/HNGĐ-PT, ngày 21/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Năm 2017, anh chị quay trở lại chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa anh chị lại xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh N thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ và xúc phạm đến danh dự, uy tín của chị tại nơi chị làm việc, đe dọa gây thương tích cho chị. Hiện chị L xác định không còn tình cảm với anh N, nếu chung sống cũng không hạnh phúc

nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh N. Riêng anh N cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L thường đi tiếp khách của cơ quan, uống rượu, chụp hình ảnh đăng lên mạng xã hội nên anh không đồng ý. Từ đó, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hiện anh vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Về con chung, chị L và anh N khai có 02 người con là Thái Hồ Duy Khang, sinh ngày 26/9/2008 và Thái Hồ Phúc An, sinh ngày 04/11/2018, hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Riêng anh N cũng đồng ý giao các con cho chị L nuôi, không cấp dưỡng nhưng với trách nhiệm của người làm cha anh sẽ chăm lo, cấp dưỡng cho các con của anh mà không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án.

Về tài sản chung, chị L và anh N khai không có.

Về nợ chung, chị L và anh N khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Hồ Thị Yến L và anh Thái Văn N chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh N có yêu cầu hòa giải đoàn tụ nhưng do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức, nên quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của chị L được chấp nhận.

[2] Về con chung là Thái Hồ Duy Khang, sinh ngày 26/9/2008 và Thái Hồ Phúc An, sinh ngày 04/11/2018, hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, anh N và chị L thống nhất thỏa thuận giao các con cho chị L nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh N, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, anh N và chị L khai không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, anh N và chị L khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Hồ Thị Yến L và anh Thái Văn N.

- Về con chung là Thái Hồ Duy Khang, sinh ngày 26/9/2008 và Thái Hồ Phúc An, sinh ngày 04/11/2018. Hiện các con đang chung sống với chị Hồ Thị Yến L nên tiếp tục giao các con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Thái Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thái Văn N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung, chị Hồ Thị Yến L và anh Thái Văn N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, chị Hồ Thị Yến L và anh Thái Văn N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Hồ Thị Yến L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 06/10/2022, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002057 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân